

CĂN CỨ ĐỊA ĐỒNG THÁP MƯỜI (1946-1949)

Nguyễn Thanh Lợi

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của dân tộc ta, đã ra đời nhiều căn cứ địa trên khắp cả nước với nghệ thuật quân sự ngày càng được nâng cao, để lại nhiều bài học quý trong đường lối chiến tranh nhân dân.

Căn cứ địa Đồng Tháp Mười tuy chỉ tồn tại một thời gian ngắn trong lịch sử nhưng đã giữ một vai trò quan trọng trong chiến trường ở Trung Nam Bộ trong thời kỳ chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954). Cuốn sách *Căn cứ địa Đồng Tháp Mười (1946-1949)* (Nxb Đại học Quốc gia TP.HCM, 2021, 240 trang, giá 120.000 đ) của nhà nghiên cứu Đặng Hoàng Sang, đã cung cấp cho bạn đọc những hiểu biết khá đầy đủ về một loại hình căn cứ địa ở một khu vực có địa hình đặc trưng của Tây Nam Bộ.

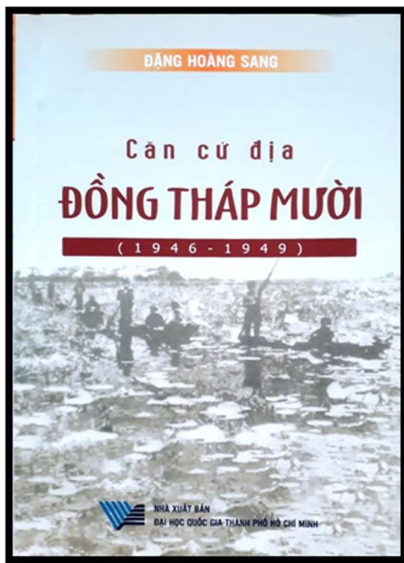
Sách được chia làm 3 chương: *Những yếu tố tác động đến sự hình thành căn cứ địa Đồng Tháp Mười; Quá trình hình thành, xây dựng và bảo vệ căn cứ địa Đồng Tháp Mười (1946-1949); Đặc điểm và vai trò của căn cứ địa Đồng Tháp Mười.*

Trong chương 1, tác giả trình bày điều kiện tự nhiên, đặc điểm xã hội của Đồng Tháp Mười. Đó là khu vực “vùng trũng”, “đồng lụt kín” nằm trên địa bàn của 3 tỉnh Tân An, Mỹ Tho và Sa Đéc (chiếm gần hết diện tích các tỉnh Long An, Tiền Giang, Đồng Tháp hiện nay). Nơi đây có hệ thống sông rạch dày đặc, với các con sông Vàm Cỏ Tây, rạch Sờ Hạ - Cái Cỏ - Long Khốt, sông Tiền, tạo nên vị thế địa quân sự cho chiến khu này.

Truyền thống của những lưu dân buổi đầu vào khai phá vùng đất này, rồi là căn cứ của những cuộc kháng chiến khi Pháp mới xâm lược Nam Kỳ, được hun đúc thêm tinh thần yêu nước từ khi có Đảng lãnh đạo, đã làm nên đặc điểm xã hội nổi bật, là khí chất của con người nơi đây.

Ở chương 2 là bối cảnh ra đời, chủ trương của Trung ương Đảng và Xứ ủy Nam Bộ, quá trình xây dựng căn cứ địa, cũng như cuộc đấu tranh bảo vệ căn cứ địa Đồng Tháp Mười được tác giả thể rất sinh động. Công tác xây dựng căn cứ địa không chỉ được chú ý trên bình diện quân sự mà các mặt trận khác như

chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế. Khối đoàn kết kháng chiến hết sức được chú trọng, tập hợp các lực lượng khác nhau (Cao Đài, Hòa Hảo, Khmer). Người đọc sẽ biết được bối cảnh kháng chiến lúc bấy giờ ở căn cứ địa với việc cấp ruộng đất cho nông dân, chính sách giảm tô, việc tăng gia sản xuất, chợ đêm ở bung biển. Đời sống văn hóa văn nghệ trong vùng kháng chiến cũng hết sức sôi nổi với các hoạt động biểu diễn, báo chí, điện ảnh, phát thanh... Có hẳn Sở Giáo dục Nam Bộ và Viện Văn hóa kháng chiến đóng tại kinh Dương Văn Dương.



Đóng góp quan trọng của cuốn sách có lẽ ở là chương 3. Đặng Hoàng Sang đã chỉ ra được những đặc điểm và vai trò của căn cứ địa Đồng Tháp Mười. Là hình thành ở vùng đồng bằng sông nước, vừa thuận lợi, vừa không thuận lợi trong việc xây dựng cũng như bảo vệ căn cứ, với “đặc sản” mùa nước nổi. Đặc điểm địa hình này rất khác với các căn cứ ở Đông Nam Bộ dựa vào thế rừng núi. Nhưng tồn tại trong điều kiện sinh thái đó đã tạo nên tính “tự cung, tự cấp” cho căn

cứ địa này, lại có ưu thế tiếp giáp đường biên với Campuchia, không bị cô lập, thông tuyến qua Đông Nam Bộ và ra cả Nam Trung Bộ.

Căn cứ địa Đồng Tháp Mười đã tốt vai trò là nơi đứng chân của các cơ quan đầu não kháng chiến ở Nam Bộ, tạo thế và lực cho kháng chiến từ Cách mạng tháng Tám 1945. Và nó trở thành bàn đạp trong những cuộc tiến công tiêu diệt đối phương trên địa bàn Khu 8, do vậy đã trở thành biểu tượng của cuộc kháng chiến.

Với lối hành văn sáng rõ, nguồn tài liệu tham khảo phong phú và được xử lý khéo léo, bố cục hợp lý, *Căn cứ địa Đồng Tháp Mười (1946-1949)* đã là một tài liệu tham khảo có giá trị về loại hình căn cứ địa trong kháng chiến chống Pháp ở Tây Nam Bộ, mà đây là một nghiên cứu đầu tiên.